



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
178/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 06/06/2022

2. Tên mẫu: **Nước sạch**

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

CTCN xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 07/06/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	8,437	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,25	6,0 - 8,5
5	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
6	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
7	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	14,75	300
8	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	8	250 (hoặc 300)
9	Florua	mg/l	QL LN-PP-04	0,18	1,5
10	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,05	0,3
11	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,004	0,1
12	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
13	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,03	0,3
14	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,32	2
15	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;

- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
177/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 06/06/2022
2. Tên mẫu: **Nước Thô**
3. Vị trí lấy mẫu: Khe Tam Cấp, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
CTCN xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 07/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 08-MT:2015/BTNMT(1)
1	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,34	Trong khoảng 6,0 - 8,5
2	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	750	2500
3	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	3	20
4	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	6	250
5	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,18	1
6	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,05	0,5
7	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,003	0,1
8	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,02	0,3
9	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước mặt theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC


Đỗ Thị Oánh


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
179/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 06/06/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Từ Xuân Hội, thôn 5, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
CTCN xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 07/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	7,112	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 184:1996	<1	2
4	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,32	6,0 - 8,5
5	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
6	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
7	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	12,5	300
8	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	8,2	250 (hoặc 300)
9	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,25	1,5
10	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,03	0,3
11	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0	0,1
12	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
13	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,01	0,3
14	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0	2
15	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Giang

📍 Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

☎ Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
180/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 06/06/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Giả Thị Yên, thôn 2, xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
CTCN xã Quảng Kim, huyện Quảng Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 07/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

XC
VALAS 020

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	pH *)		TCVN 6492:2011	7,28	6,0 - 8,5
5	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
6	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
7	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	10,75	300
8	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	8,1	250 (hoặc 300)
9	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0	1,5
10	Sắt	mg/l	QL LN-PP-08	0,02	0,3
11	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0	0,1
12	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
13	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,01	0,3
14	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,64	2
15	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
181/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 06/06/2022
2. Tên mẫu: Nước Thô
3. Vị trí lấy mẫu: Nước giếng khoan, xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch
CTCN xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5 lít
6. Thời gian thử nghiệm: 07/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 09:2015/BTNMT(1)
1	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,15	Trong khoảng 5,5 - 8,5
2	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	140	3
3	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	KPH
4	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	55,25	500
5	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	55	250
6	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0	1
7	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,01	5
8	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,068	0,5
9	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,1	1
10	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,57	4
11	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,05

Kết luận: Mẫu kiểm nghiệm không đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước dưới đất theo QCVN 09-MT:2015/BTNMT về chỉ tiêu Coliform.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thị Oánh



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
182/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 06/06/2022

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

CTCN xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 07/06/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,5	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492: 011	7,52	6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	48,5	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	8,1	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,01	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,003	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,08	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;

- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

XC
VALAS 020

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
183/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 06/06/2022

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Cốc Mừng, thôn Trung Minh, xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch

CTCN xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 07/06/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

VALAS 020

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,3	0, -1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,35	6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	51	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	7,5	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,33	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,01	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,005	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,09	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;

- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Giang

- 📍 Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- 📞 Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
184/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

13/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 06/06/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Đàm Xuân Chung, thôn Trung Minh, xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch
CTCN xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dùng tích 1 lít
6. Thời gian thử nghiệm: 07/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

VACI
VALAS 020

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,3	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,35	6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	50,25	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	7,3	250 (hoặc 300)
10	Florua	m /l	QLCLN-PP-04	0	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,02	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,004	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,08	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,64	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
185/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 09/06/2022
2. Tên mẫu: Nước Tho
3. Vị trí lấy mẫu: Giếng Khoan, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch
CTCN xã Thanh Trạch - huyện Bố Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 10/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 09:2015/BTNMT(1)
1	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,01	Trong khoảng 5,5 - 8,5
2	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1500	3
3	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	0	KPH
4	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	49,25	500
5	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	25	250
6	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0	1
7	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	1,09	5
8	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,197	0,5
9	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,36	1
10	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0	4
11	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,05

Kết luận: Mẫu kiểm nghiệm không đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước dưới đất theo QCVN 09-MT:2015/BTNMT về chỉ tiêu Coliform.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
186/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 09/06/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
CTCN xã Thanh Trạch - huyện Bố Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 10/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	7,897	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,8	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,35	6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	47,5	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	17	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,1	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,011	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,05	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,8	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) *Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;*
- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;*

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Giang

- ✚ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
✚ Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
187/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 09/06/2022
2. Tên mẫu: **Nước sạch**
3. Vị trí lấy mẫu: Lê Công Chương, thôn Thanh Vinh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch
CTCN xã Thanh Trạch - huyện Bố Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, đóng tích 5l
6. Thời gian thử nghiệm: 10/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	9,083	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:19 6	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,45	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,55	6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	2	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	47,75	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP 03	5,5	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,08	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,08	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,006	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,03	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	1,12	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**


Đỗ Thị Oánh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC**


Nguyễn Trường Giang

✚ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
✚ Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
188/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 09/06/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Lưu Đức Chính, thôn Tiền Phong, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch
- CTCN xã Thanh Trạch - huyện Bố Trạch
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 10/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	7,504	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,3	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,36	6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	1	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	45,5	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	7,3	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,09	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,009	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,04	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,96	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Giang

✚ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
✚ Điện thoại: 02323.889.868